

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng năm 2022

V/v báo cáo bổ sung một số nội dung liên quan đến việc chuyển đổi ĐVSN thành CTCP trên địa bàn tỉnh Bình Định theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Văn bản số 8337/VPCP-DMDN

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Văn bản số 8337/VPCP-DMDN ngày 13/11/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc Phê duyệt danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Định chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025; qua rà soát tổng hợp, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo làm rõ thêm một số nội dung, cụ thể như sau:

**1. Báo cáo bổ sung các tài liệu, số liệu thuyết minh về tình hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập:**

**1.1. Trung tâm Giống cây trồng Bình Định:**

Trung tâm Giống cây trồng Bình Định là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Trung tâm có chức năng hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn tạo giống cây trồng và phối hợp chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng; sản xuất kinh doanh, dịch vụ cung ứng giống cây trồng và vật tư kỹ thuật cây trồng phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp trong tỉnh; cung ứng dịch vụ kiểm định, kiểm nghiệm giống cây trồng nông lâm nghiệp.

Theo Công văn số 1129/TTg-ĐMDN ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Trung tâm Giống cây trồng Bình Định thuộc danh mục đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần, giai đoạn 2018-2020 do đáp ứng tiêu chí danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần quy định tại Điều 2, Điều 3 Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nhiệm vụ cung ứng giống lúa lai, khảo nghiệm chọn giống được chuyển giao kỹ thuật cho các địa phương, mặt khác Trung tâm không còn năng lực thực hiện chuyển giao giống cây trồng trên địa bàn tỉnh. Do vậy từ năm 2019 đến nay, Trung tâm Giống cây trồng Bình Định hoạt động không hiệu quả, thua lỗ, mất cân đối lớn về tài chính, năng lực của Trung tâm không thể cạnh tranh với các đơn vị tư nhân trên thị trường.

Từ đầu năm 2020 đến nay, Trung tâm Giống cây trồng Bình Định không thể duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, không có nguồn thu bù đắp chi phí phát sinh nên phần lớn viên chức và người lao động đã xin nghỉ việc. (Có Phụ lục số 1 về tình

*hình tài chính và kết quả hoạt động của đơn vị năm 2019, 2020 và dự kiến 2021 kèm theo Công văn này)*

Với thực trạng hoạt động của Trung tâm như đã nêu trên, nếu tiếp tục kinh doanh, Trung tâm sẽ bị thua lỗ và việc tiếp tục thực hiện chuyển đổi Trung tâm Giống cây trồng Bình Định thành Công ty cổ phần không khả thi vì không thu hút được các nhà đầu tư. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 4 Nghị định 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ, Trung tâm Giống cây trồng Bình Định không đủ điều kiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành Công ty cổ phần; đồng thời, đơn vị không thuộc ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 2 Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét cho phép không tiếp tục thực hiện chuyển đổi Trung tâm Giống cây trồng Bình Định thành Công ty cổ phần.

## **1.2. Đối với Ban Quản lý Cảng cá Bình Định:**

Ban Quản lý cảng cá Bình Định là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên theo Quyết định số 5460/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định. Đơn vị có nhiệm vụ giúp tỉnh Bình Định trong một số hoạt động:

- Lập kế hoạch hoạt động dài hạn và các chương trình đầu tư mở rộng Cảng cá; xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, trình UBND tỉnh phê duyệt và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện khi kế hoạch đã được phê duyệt; Quản lý hành chính và khai thác có hiệu quả Cảng cá (kể cả các phương tiện thủy bộ ra vào Cảng cá); đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường trong Cảng, tổ chức thực hiện các dịch vụ nghề cá, phục vụ cho ngư dân; có biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố xảy ra trong khu vực Cảng cá.

- Thực hiện quản lý các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh tế tại Cảng cá theo quy định. Thông tin tình hình thời tiết, mùa vụ sản xuất trên biển, giá cả thị trường, các quy định của ngành, địa phương có liên quan đến hoạt động nghề cá, tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước, ngành Thủy sản trong việc phát triển thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản...

- Tổ chức các hoạt động phục vụ hậu cần nghề cá trong khu vực Cảng cá theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện việc xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản từ khai thác, quản lý tàu thuyền khai thác trên biển, xuất nhập bến theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật (IUU)...

Theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Quản lý Cảng cá Bình Định không thuộc ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 4 Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: *“Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định từng trường hợp chuyển thành Công ty cổ phần đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong các ngành, lĩnh vực không thuộc Điều 3 Quyết định này nhưng khu vực tư nhân có khả năng cung cấp dịch vụ công”*, do vậy tại thời điểm đó, xét các yếu tố đặc thù tại địa phương, UBND tỉnh đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép thực

hiện chuyển đổi Ban Quản lý Cảng cá Bình Định thành Công ty cổ phần giai đoạn 2018-2020 và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Công văn số 1129/TTg-ĐMDN ngày 31/8/2018.

Hiện nay, UBND tỉnh Bình Định thực hiện Quy hoạch hệ thống cảng biển, cảng cạn, hàng không, đường bộ đồng bộ; trong đó, chú trọng việc nâng cấp và mở rộng Cảng biển Quy Nhơn theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống Trung tâm logistics trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Đặc biệt, theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Cảng cá Quy Nhơn là cảng cá loại I, là trung tâm giao dịch thủy sản cấp vùng, đóng vai trò trung tâm trong lộ trình thực hiện chủ trương phát triển kinh tế biển, có ảnh hưởng lớn đến các hoạt động kinh tế thủy sản trong tỉnh (Cảng cá Quy Nhơn hiện đã được công nhận là Cảng cá loại II theo Quyết định số 3997/QĐ-BNN-TCTS ngày 12/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Hàng năm, lưu lượng các loại phương tiện tàu thuyền và hàng hóa, sản lượng hải sản thông qua các cảng, bến cá rất lớn nên đã thu hút đông đảo các cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh đến lưu trú, lao động, hợp tác kinh doanh, mua bán hình thành chợ đầu mối thủy sản phục vụ cho các tỉnh khu vực Tây Nguyên và Nam Lào. Mặt khác, theo Luật Thủy sản, Cảng cá có vai trò quan trọng trong việc chống hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) ở vùng biển nước ngoài. Cảng cá không chỉ là nơi tàu thuyền đánh bắt của ngư dân neo đậu, bốc dỡ hàng hóa và cung cấp nhu yếu phẩm cho tàu thuyền khai thác hải sản, tránh trú bão... mà còn có vai trò chiến lược trong phát triển kinh tế biển, an ninh quốc phòng của tỉnh Bình Định.

Bên cạnh đó, Ban Quản lý Cảng cá Bình Định là đơn vị sự nghiệp công lập có giá trị tài sản rất lớn, đây là đặc thù trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị. Theo quy định hiện hành, hàng năm đơn vị tính hao mòn tài sản (bình quân 9,9 tỷ đồng/năm) nên nguồn thu tại đơn vị vẫn đảm bảo cân đối được các khoản chi phí phát sinh. Tuy nhiên, khi hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, Công ty cổ phần phải thực hiện trích khấu hao đối với giá trị tài sản đã tính vào giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi. Với giá trị khấu hao ước tính bình quân như đã nêu trên, phương án hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3-5 năm sau chuyển đổi theo giá trị đơn vị sự nghiệp công lập được xác định lại và theo cơ chế tài chính doanh nghiệp (chi phí được tính đúng tính đủ theo nguyên tắc thị trường), đơn vị không đảm bảo khả năng tiếp tục cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do doanh thu không đủ bù đắp chi phí. Thêm vào đó, hiện nay xu thế sản lượng, tàu thuyền ngày càng giảm dẫn đến nguồn thu có xu hướng giảm.

*(Có Phụ lục số 2 về tình hình tài chính và kết quả hoạt động của đơn vị trong 3 năm 2019, 2020, 2021 đính kèm Công văn này).*

Ngày 12/8/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg về ban hành danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần. Theo quy định tại Điều 2 Quyết định nêu trên, Ban Quản lý Cảng cá Bình Định không thuộc ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần. Do vậy, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét cho phép không thực hiện chuyển đổi Ban Quản lý Cảng cá Bình Định thành Công ty cổ phần.

### **1.3. Trung tâm Đào tạo Nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định:**

Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định là đơn vị sự nghiệp kinh tế tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư giai đoạn 03 năm (năm 2020 – 2023)”, đơn vị thuộc danh mục đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần, giai đoạn 2018-2020 theo Công văn số 1129/TTg-ĐMDN ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Chức năng, nhiệm vụ hoạt động chính của đơn vị là đào tạo lái xe mô tô và ô tô; tổ chức dịch vụ sát hạch lái xe mô tô và lái xe ô tô các hạng; tổ chức kinh doanh dịch vụ cho thuê xe, thiết bị đào tạo và sát hạch; Quy mô hoạt động: Giấy phép đào tạo lái xe ô tô số 1294/GP-SGTVT ngày 23/9/2020 của Sở Giao thông vận tải Bình Định với lưu lượng; 1.000 học viên trở lên;

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động của đơn vị trong năm 2019, 2020 và dự kiến năm 2021 theo Phụ lục số 3 kèm theo Công văn này.

Từ khi thành lập đến nay, đơn vị đã hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn cả về chi thường xuyên và chi đầu tư. Toàn bộ viên chức và người lao động trong đơn vị không ngừng phấn đấu, làm tốt công việc của mình để nâng cao thương hiệu đào tạo nên khi chuyển sang hoạt động theo cơ chế cổ phần hóa, người lao động nhận biết trách nhiệm của mình cao hơn.

Đối chiếu với quy định tại Điều 4 Nghị định 150/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 2 Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định là đơn vị đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần. Tuy nhiên, hiện tại Trung tâm đang đối mặt rất nhiều khó khăn về tài chính, cụ thể:

- Thực hiện Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc thu hồi đất của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định để thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật khu đất Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải và các khu vực liên kề, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn. Vì vậy, để đảm bảo tiến độ di dời theo kế hoạch, Trung tâm đã ký Hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất gắn với cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Nhơn Hội – Khu A của Công ty cổ phần công nghiệp Sài Gòn – Nhơn Hội với diện tích 49.171 m<sup>2</sup> với số tiền là 18,8 tỷ đồng, để tiếp tục hoạt động. Đối với một đơn vị sự nghiệp, phải trả số tiền gần 19 tỷ là một khó khăn lớn vì số liệu quyết toán từng năm, không có nguồn tài chính để trả một lần.

- Ngày 17/12/2021 Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định nhận được Thông báo số 7290/TB-CCT ngày 14/12/2021 của Chi Cục thuế thành phố Quy Nhơn Thông báo về Điều chỉnh tiền thuê đất phải nộp. Cụ thể như sau:

- + Tổng số tiền thuê đất năm 2020 điều chỉnh phải nộp: 4.062.242.550 đồng;
- + Tổng số tiền thuê đất năm 2021 phải nộp : 3.844.175.400 đồng;
- + Tổng số tiền thuê đất phải nộp năm 2020+2021 : 7.906.417.950 đồng;
- + Số tiền thuê đất đã nộp năm 2020 : 2.626.955.100 đồng;
- + Số tiền thuê đất còn phải nộp năm 2020+2021 : 5.279.462.850 đồng.

Như vậy, tính riêng phần tiền thuê đất năm 2020 đơn vị còn nợ là: 1.435.287.450 đồng, trong khi năm 2020 đã quyết toán và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên Trung tâm đã phải tạm dừng một thời gian theo quy định của Ban chỉ đạo phòng, chống Covid-19 của tỉnh, vì vậy nguồn thu về đào tạo chỉ đạt 50% so với năm 2020. Bên cạnh đó, trong tháng 9/2021, Trung tâm đã bàn giao dãy nhà 4 tầng để làm khu cách ly tập trung phục vụ phòng chống Covid theo chỉ đạo của tỉnh, nên không sử dụng khuôn viên này cho hoạt động đào tạo, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động của Trung tâm.

## **2. Kết quả rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý:**

Thực hiện Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Văn bản số 5203/UBND-TH ngày 23/8/2021 giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt tại Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành Công ty cổ phần giai đoạn trước năm 2021 nhưng chưa có Quyết định công bố giá trị đơn vị), đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP của Chính phủ (...1. Tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư hoặc tự đảm bảo được chi thường xuyên trong năm gần nhất với thời điểm thực hiện chuyển đổi; 2. Còn vốn nhà nước sau khi đã được xử lý tài chính và xác định lại giá trị đơn vị sự nghiệp công lập...) và thuộc ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 2 Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở đó, đề xuất Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần giai đoạn 2021 – 2025 và tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ tại từng đơn vị sau khi chuyển đổi, tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh.

Hiện nay, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đang khẩn trương hoàn thiện Danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành Công ty cổ phần, báo cáo đề xuất UBND tỉnh theo quy định.

## **3. Ý kiến đề xuất:**

Từ kết quả rà soát nêu trên, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ các nội dung như sau:

a) Xem xét, quyết định phê duyệt Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần với cơ cấu vốn nhà nước còn nắm giữ sau khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần là 45% vốn điều lệ, thời gian thực hiện 2022-2025.

b) Thống nhất chủ trương không tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi Trung tâm Giống cây trồng Bình Định và Ban Quản lý Cảng cá Bình Định thành Công ty cổ phần.

c) Riêng nội dung Danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành Công ty cổ phần: UBND tỉnh Bình Định sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung hoàn thành rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý đề đề xuất Danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành Công ty cổ phần trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần và Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần trong thời gian tới.

UBND tỉnh Bình Định kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo để có cơ sở triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, PCT Nguyễn TỰ Công Hoàng;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, NV;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn TỰ Công Hoàng**

**PHỤ LỤC 1**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA TRUNG TÂM GIỐNG CÂY TRỒNG BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Văn bản số:            /UBND-TH ngày        /01/2022 của UBND tỉnh Bình Định)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Dự kiến 2021
<b>A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b>	Tr.đ			
<b>I. TỔNG TÀI SẢN</b>	Tr.đ	<b>14.793</b>	<b>11.511</b>	<b>10.058</b>
1. Tiền	Tr.đ	884	214	0
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	Tr.đ			
3. Các khoản phải thu	Tr.đ	1.036		
4. Hàng tồn kho	Tr.đ	351	52	52
5. Đầu tư tài chính dài hạn	Tr.đ			
6. Tài sản cố định	Tr.đ	12.505	11.228	9.989
a) TSCĐ hữu hình	Tr.đ	11.864	10.587	9.348
- Nguyên giá	Tr.đ	20.863	20.380	20.380
- Khấu hao và hao mòn lũy kế	Tr.đ	-8.999	-9.793	-11.032
b) TSCĐ vô hình	Tr.đ	641	641	641
- Nguyên giá	Tr.đ	641	641	641
- Khấu hao và hao mòn lũy kế	Tr.đ			
7. XDCC dở dang	Tr.đ			
8. Tài sản khác	Tr.đ	17	17	17
<b>II. TỔNG NGUỒN VỐN</b>	Tr.đ	<b>14.793</b>	<b>11.511</b>	<b>10.058</b>
1. Nợ phải trả	Tr.đ	17.233	15.420	15.171
a) Phải trả nhà cung cấp	Tr.đ	1.441	80	82
b) Các khoản nhận trước của khách hàng	Tr.đ			
c) Phải trả nội bộ	Tr.đ			
d) Phải trả nợ vay	Tr.đ			
đ) Tạm thu	Tr.đ			
e) Các quỹ đặc thù	Tr.đ			
g) Các khoản nhận trước chưa ghi thu	Tr.đ	12.505	11.228	9.989
h) Nợ phải trả khác (thuế)	Tr.đ	3.287	4.112	5.100
2. Tài sản thuần	Tr.đ	-2.440	-3.909	-5.113
a) Nguồn vốn kinh doanh	Tr.đ	442	442	442
b) Thặng dư/Thâm hụt lũy kế	Tr.đ	-4.996	-6.578	-7.782
c) Tài sản thuần khác (các quỹ)	Tr.đ	2.114	2.227	2.227
<b>B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>	Tr.đ			
<b>I. Hoạt động HCSN</b>	Tr.đ			
1. Doanh thu	Tr.đ	4.279		
a) Từ NSNN cấp	Tr.đ	4.279		
b) Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	Tr.đ			
c) Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	Tr.đ			
2. Chi phí	Tr.đ	4.279		
a) Chi phí hoạt động	Tr.đ	4.279		

b) Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	Tr.đ			
c) Chi phí hoạt động thu phí	Tr.đ			
3. Thặng dư/Thâm hụt	Tr.đ			
<b>II. Hoạt động SXKD, dịch vụ</b>	Tr.đ			
1. Doanh thu	Tr.đ	4.984	299	0
2. Chi phí	Tr.đ	9.126	1.882	1.204
3. Thặng dư/Thâm hụt	Tr.đ	-4.142	-1.583	-1.204
<b>III. Hoạt động tài chính</b>	Tr.đ			
1. Doanh thu	Tr.đ	13	1	
2. Chi phí	Tr.đ			
3. Thặng dư/Thâm hụt	Tr.đ	13	1	
<b>IV. Hoạt động khác</b>	Tr.đ			
1. Thu nhập khác	Tr.đ	37		
2. Chi phí khác	Tr.đ			
3. Thặng dư/Thâm hụt	Tr.đ	37		
<b>V. Chi phí thuế TNDN</b>	Tr.đ			
<b>VI. Thặng dư/Thâm hụt trong năm</b>	Tr.đ	<b>-4.092</b>	<b>-1.582</b>	<b>-1.204</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA BAN QUẢN LÝ CẢNG CÁ BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Văn bản số: /UBND-TH ngày /01/2022 của UBND tỉnh Bình Định)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Dự kiến 2021
<b>A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b>				
<b>I. TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>160.468</b>	<b>150.486</b>	<b>143.758</b>
1. Tiền	Tr.đ	1.102	1.532	950
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	Tr.đ			
3. Các khoản phải thu	Tr.đ	3.946	3.397	2.800
4. Hàng tồn kho	Tr.đ			
5. Đầu tư tài chính dài hạn	Tr.đ	1.433	2.233	2.233
6. Tài sản cố định	Tr.đ	153.987	143.324	137.725
a) TSCĐ hữu hình	Tr.đ	153.987	143.324	137.725
- Nguyên giá	Tr.đ	180.693	180.718	185.807
- Khấu hao và hao mòn lũy kế	Tr.đ	-26.706	-37.394	-48.082
b) TSCĐ vô hình	Tr.đ			
- Nguyên giá	Tr.đ			
- Khấu hao và hao mòn lũy kế	Tr.đ			
7. XD CB dở dang	Tr.đ			
8. Tài sản khác	Tr.đ			
<b>II. TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>160.468</b>	<b>150.486</b>	<b>143.708</b>
1. Nợ phải trả	Tr.đ	153.559	143.813	136.814
a) Phải trả nhà cung cấp	Tr.đ	5.035	5.233	5.100
b) Các khoản nhận trước của khách hàng	Tr.đ	82	32	20
c) Phải trả nội bộ	Tr.đ			
d) Phải trả nợ vay	Tr.đ			
đ) Tạm thu	Tr.đ			
e) Các quỹ đặc thù	Tr.đ			
g) Các khoản nhận trước chưa ghi thu	Tr.đ	146.440	136.494	129.794
h) Nợ phải trả khác	Tr.đ	2.002	2.054	1.900
2. Tài sản thuần	Tr.đ	6.909	6.673	6.894
a) Nguồn vốn kinh doanh	Tr.đ	4.894	4.894	4.894
b) Thặng dư/Thâm hụt lũy kế	Tr.đ	-660	-385	
c) Tài sản thuần khác (các quỹ)	Tr.đ	2.675	2.164	2.000
<b>B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>Tr.đ</b>			
<b>I. Hoạt động HCSN</b>	<b>Tr.đ</b>			
1. Doanh thu	Tr.đ	1.617	642	334
a) Từ NSNN cấp	Tr.đ	1.476	444	136
b) Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	Tr.đ			
c) Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	Tr.đ	141	198	198
2. Chi phí	Tr.đ	1.615	635	334
a) Chi phí hoạt động	Tr.đ	1.476	444	136

b) Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	Tr.đ			
c) Chi phí hoạt động thu phí	Tr.đ	139	191	198
3. Thặng dư/Thâm hụt	Tr.đ	2	7	
<b>II. Hoạt động SXKD, dịch vụ</b>	<b>Tr.đ</b>			
1. Doanh thu	Tr.đ	6.842	7.026	7.026
2. Chi phí	Tr.đ	6.952	7.124	7.026
3. Thặng dư/Thâm hụt	Tr.đ	-110	-98	
<b>III. Hoạt động tài chính</b>	<b>Tr.đ</b>			
1. Doanh thu	Tr.đ			
2. Chi phí	Tr.đ			
3. Thặng dư/Thâm hụt	Tr.đ			
<b>IV. Hoạt động khác</b>	<b>Tr.đ</b>			
1. Thu nhập khác	Tr.đ			
2. Chi phí khác	Tr.đ			
3. Thặng dư/Thâm hụt	Tr.đ			
<b>V. Chi phí thuế TNDN</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>115</b>	<b>66</b>	
<b>VI. Thặng dư/Thâm hụt trong năm</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>-223</b>	<b>-157</b>	

**PHỤ LỤC 3**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GTVT BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Văn bản số: /UBND-TH ngày /01/2022 của UBND tỉnh Bình Định)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Dự kiến 2021
<b>A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b>	tr.đ			
<b>I. TÔNG TÀI SẢN</b>	tr.đ	<b>61.844</b>	<b>65.301</b>	<b>70.889</b>
1. Tiền	tr.đ	15.035	25.468	45.860
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	tr.đ			
3. Các khoản phải thu	tr.đ	4.873	7.120	8.035
4. Hàng tồn kho	tr.đ	62	77	75
5. Đầu tư tài chính dài hạn	tr.đ			
6. Tài sản cố định	tr.đ	41.874	32.636	16.919
a) TSCĐ hữu hình	tr.đ	41.874	32.636	16.919
- Nguyên giá	tr.đ	107.367	104.109	71.556
- Khấu hao và hao mòn lũy kế	tr.đ	-65.493	-71.473	-54.637
7. XDCB dở dang	tr.đ			
8. Tài sản khác	tr.đ			
<b>II. TÔNG NGUỒN VỐN</b>	tr.đ	<b>61.844</b>	<b>65.301</b>	<b>70.889</b>
1. Nợ phải trả	tr.đ	44.028	33.071	17.019
a) Phải trả nhà cung cấp	tr.đ			
b) Các khoản nhận trước của khách hàng	tr.đ			
c) Phải trả nội bộ	tr.đ			
d) Phải trả nợ vay	tr.đ			
đ) Tạm thu	tr.đ			
e) Các quỹ đặc thù	tr.đ			
g) Các khoản nhận trước chưa ghi thu	tr.đ	41.874	32.636	16.919
h) Nợ phải trả khác	tr.đ	2.154	435	100
2. Tài sản thuần	tr.đ	17.816	32.230	53.870
a) Nguồn vốn kinh doanh	tr.đ			
b) Thặng dư/Thâm hụt lũy kế	tr.đ	-37		-1.000
c) Tài sản thuần khác	tr.đ	17.853	32.230	54.870
<b>B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>	tr.đ			
<b>I. Hoạt động HCSN</b>	tr.đ			
1. Doanh thu	tr.đ			
a) Từ NSNN cấp	tr.đ			
b) Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	tr.đ			
c) Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	tr.đ			
2. Chi phí	tr.đ			
a) Chi phí hoạt động	tr.đ			
b) Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nước ngoài	tr.đ			
c) Chi phí hoạt động thu phí	tr.đ			

3. Thặng dư/ thâm hụt	tr.đ			
<b>II. Hoạt động SXKD, dịch vụ</b>	tr.đ			
1. Doanh thu	tr.đ	52.433	58.125	39.321
2. Chi phí	tr.đ	52.453	52.102	40.321
3. Thặng dư/ thâm hụt	tr.đ	-20	6.023	-1.000
<b>III. Hoạt động tài chính</b>	tr.đ			
1. Doanh thu	tr.đ	538	883	686
2. Chi phí	tr.đ	538	0	686
3. Thặng dư/ thâm hụt	tr.đ	0	883	0
<b>IV. Hoạt động khác</b>	tr.đ			
1. Thu nhập khác	tr.đ	0	0	
2. Chi phí khác	tr.đ	11	23	
3. Thặng dư/ thâm hụt	tr.đ	-11	-23	
<b>V. Chi phí thuế TNDN</b>	tr.đ	6	967	
<b>VI. Thặng dư/Thâm hụt trong năm</b>	tr.đ	-37	5.916	-1.000